BÀI TẬP BUỔI 3

Bài 1.1

**a) Nội dung nào sau đây được chuyển giao vào cuối Sprint?**

**Đáp án:** 3. Một phiên bản gia tăng của phần mềm hoàn thành

Giải thích: Trong Scrum, vào cuối mỗi Sprint, nhóm phát triển tạo ra một phiên bản gia tăng của sản phẩm có thể sử dụng được. Các tài liệu hoặc thiết kế thường không phải là sản phẩm chuyển giao chính thức, trừ khi đó là một phần của phần mềm hoàn chỉnh.

**b) Product Backlog chứa những thông tin cơ bản gì?**

**Đáp án:** 1. Danh sách đầy đủ các yêu cầu hiện không có trong bản phát hành sản phẩm

Giải thích: Product Backlog là danh sách các yêu cầu sản phẩm chưa hoàn thành, là nơi chứa tất cả các tính năng, thay đổi cần thiết, hay yêu cầu mới từ phía khách hàng, và các mục cần thiết khác để phát triển sản phẩm hoàn chỉnh.

**c) Chuỗi hoạt động nào sau đây là đúng cho Extreme Programming (XP)?**

**Đáp án:** 3. Write test, write code, refactor

Giải thích: Trong Extreme Programming (XP), quy trình thường bắt đầu bằng việc viết các bài kiểm thử trước khi viết mã (Test-Driven Development - TDD), sau đó viết mã đáp ứng các kiểm thử đó và tiến hành cải tiến mã (refactor) để tối ưu.

Bài 1.2

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tiêu chí | Mô hình thác nước (Waterfall Model) | Phương pháp Scrum |
| Đặc điểm chính | Quy trình tuyến tính, các pha phát triển thực hiện tuần tự, không quay lại pha trước khi hoàn tất. | Quy trình lặp và tăng dần, phát triển theo các Sprint ngắn, linh hoạt. |
| Đặc điểm các pha phát triển | Bao gồm các pha: Yêu cầu, thiết kế, triển khai, kiểm thử, bảo trì. Mỗi pha phải hoàn thành trước khi sang pha tiếp theo. | Bao gồm các Sprint lặp lại với các hoạt động: Lập kế hoạch, phát triển, kiểm thử, và đánh giá. |
| Kích thước nhóm phát triển | Thường phù hợp với nhóm lớn, có thể trên 10 người. | Phù hợp với nhóm nhỏ, thường từ 5-9 người để dễ dàng quản lý và giao tiếp. |
| Phong cách quản lý | Quản lý dự án theo phương pháp tiếp cận truyền thống, tập trung vào lập kế hoạch và kiểm soát chặt chẽ. | Tự quản lý, nhóm có quyền tự quyết cao hơn, Scrum Master hỗ trợ nhóm làm việc. |
| Quan điểm về sự thay đổi trong dự án | Khó thay đổi trong quá trình, vì yêu cầu phải được xác định ngay từ đầu và thay đổi sau đó thường đắt đỏ. | Chấp nhận thay đổi trong từng Sprint, giúp dự án linh hoạt với yêu cầu thay đổi của khách hàng. |
| Vấn đề xây dựng tài liệu | Cần tài liệu chi tiết ở mỗi pha, tài liệu là một phần quan trọng của dự án. | Tài liệu cần thiết nhưng thường tập trung vào sản phẩm hơn là tài liệu chi tiết. |
| Đối phó với các nguy cơ / rủi ro | Khó điều chỉnh khi có rủi ro, vì mô hình không linh hoạt trong việc thay đổi kế hoạch. | Có khả năng kiểm soát rủi ro tốt hơn vì các Sprint ngắn cho phép thay đổi kịp thời. |
| Tình huống áp dụng phù hợp | Phù hợp với các dự án có yêu cầu rõ ràng, ít thay đổi, như các dự án chính phủ, sản xuất. | Phù hợp với các dự án cần linh hoạt cao, thay đổi thường xuyên, như phần mềm tùy chỉnh, dự án phần mềm phức tạp. |

Phần III.

**1. Daily Meeting**

Các thành viên nhóm báo cáo ngắn gọn về tiến độ công việc hàng ngày, bao gồm:

* Những gì đã hoàn thành từ hôm qua
* Dự định sẽ hoàn thành hôm nay
* Các khó khăn đang gặp phải (nếu có)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Thành viên | Đã làm | Sẽ làm | Khó khăn |
| Nguyễn Văn A | Hoàn thành giao diện UI | Tối ưu tính năng UX | Không có |
| Nguyễn Văn B | Tạo tính năng đăng nhập | Viết test cho tính năng | Thiếu tài liệu |
| Nguyễn Văn C | Sửa lỗi API | Nâng cấp tính năng API | Quá tải task |

**2. Sprint Planning**

Lên kế hoạch cho Sprint, bao gồm các tính năng và nhiệm vụ sẽ được hoàn thành trong Sprint đó.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Sprint | Tên chức năng | Người phụ trách | Trạng thái | Start | Finish | Duration (ngày) |
| Sprint 1 | Quản lý bài giảng | Dev | Done | 6/7 | 10/7 | 4 |
|  | Feature 1: Danh sách bài giảng | Dev | Done | 6/7 | 7/7 | 1 |
|  | Feature 2: Chi tiết bài giảng | Test | Thảo luận | 7/7 | 8/7 | 1 |
|  | Feature 3: Danh sách thảo luận | QA | In Progress | 8/7 | 9/7 | 1 |
| Sprint 2 | Tối ưu | QA | Doing | 20/7 | 24/7 | 4 |
|  | Feature 1: Tối ưu học phần | Dev | Doing | 22/7 | 21/7 | 1 |
|  | Feature 2: Tối ưu danh sách lớp học | Dev | Doing | 23/7 | 23/7 | 1 |

**3. Sprint Review**

Trong buổi Sprint Review, nhóm xem xét công việc đã hoàn thành trong Sprint và xác định phần nào sẵn sàng để phát hành hoặc giao hàng (release/deliverable).

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên chức năng | Người phụ trách | Trạng thái | Ghi chú |
| Danh sách bài giảng | Dev | Hoàn thành | Sẵn sàng để release |
| Chi tiết bài giảng | Test | Hoàn thành | Sẵn sàng để release |
| Danh sách thảo luận | QA | Chưa hoàn thành | Cần thêm test |
| Tối ưu UI | Design | Hoàn thành | Cải thiện hiệu năng |
| Xử lý các task phát sinh | Dev | Đang tiến hành | Chưa hoàn thành |

**4. Sprint Retrospective**

Trong buổi Sprint Retrospective, nhóm sẽ thảo luận các điểm mạnh, điểm yếu, và các cải tiến có thể thực hiện cho các Sprint tiếp theo. Mỗi thành viên đều có thể chia sẻ ý kiến của mình.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thành viên | Positive | Negative | Last Month's Try | Next Month's Try |
| Nguyễn Văn A | Hiểu rõ hơn về viết test case | Mất thời gian nhiều khi viết test | Cải thiện chất lượng mã nguồn (clean code) | Đọc sách về Clean Code |
| Nguyễn Văn B | Hoàn thành danh sách message | Thời gian review lâu | Tham khảo thiết kế hiện tại để tối ưu hóa | Xác nhận thiết kế trước khi code |
| Nguyễn Văn C | Học thêm về Docker và Redash | Không hài lòng với Redash | Tìm hiểu về Google Cloud Storage | Tìm hiểu AWS và DevOps |

Nhận xét nhóm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Thành viên | Good | Bad | Try |
| Nguyễn Văn A | Teamwork tốt | Chưa xác định thời gian cụ thể | Lập kế hoạch cụ thể cho từng task |
| Nguyễn Văn B | Học thêm Docker | Không hài lòng với tool Redash | Đề xuất thay thế Redash nếu cần |
| Nguyễn Văn C | Làm việc với nhiều công nghệ | Code chưa viết test | Tiếp tục học AWS và làm quen với DevOps |